

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG TÂM**

Số: 1911/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Tâm, ngày 30 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với phương án đã được phê duyệt tại Quyết định số 1938/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Đồng Tâm thuộc dự án Cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) (lần 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỒNG TÂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 138/2024/QH15 ngày 28/6/2024 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước);

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đình chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh Bình Phước về việc thông qua danh mục các dự án thu hồi đất năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Dự án thành phần 5: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đoạn qua

tỉnh Bình Phước thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước), được điều chỉnh tại Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Đồng Phú được UBND tỉnh Bình Phước phê duyệt tại Quyết định số 2267/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh Bình Phước, được điều chỉnh tại Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 17/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Đồng Phú được UBND tỉnh Bình Phước phê duyệt tại Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 10/3/2025, được điều chỉnh tại Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định mức chi bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 1274/STC-VP ngày 31/7/2025 của Sở Tài chính về việc tham mưu hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xác định cơ quan tham mưu lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

Căn cứ Công văn số 7938/SoNNMT-ĐĐ ngày 05/11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc xử lý kiến nghị của UBND xã Nha Bích, UBND phường Đồng Xoài về hướng dẫn xác định đối tượng hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Báo cáo số 581/BC-STC ngày 07/7/2026 của Sở Tài chính về tình hình giá thị trường tháng 06 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1938/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Đồng Tâm về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Cao tốc Bắc – Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua địa bàn xã Đồng Tâm;

Căn cứ bản đồ thu hồi đất, bản trích lục các thửa đất thu hồi, thông báo thu hồi đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các thửa đất, biên bản kiểm kê hiện trạng từng thửa đất và văn bản xác nhận của UBND xã Đồng Tâm về nguồn gốc đất, tình trạng sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 25/4/2026 của Chủ tịch UBND xã về việc phân công nhiệm vụ cụ thể Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân xã Đồng Tâm, nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Căn cứ Biên bản ngày 09/6/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú về việc niêm yết công khai phương án bồi thường;

Căn cứ Biên bản ngày 19/6/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú về việc kết thúc niêm yết công khai phương án bồi thường;

Căn cứ Biên bản ngày 20/6/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú về việc thông qua phương án bồi thường, hỗ trợ về đất, nhà, công trình xây dựng và cây trồng bị thiệt hại của hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước);

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Đồng Phú tại Công văn số 460/TTPTQĐ.CNĐP ngày 24/7/2026 và đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 1196/TTr-PKT ngày 28/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với Phương án đã được phê duyệt tại Quyết định số 1938/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Đồng Tâm thuộc dự án cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước), đoạn qua xã Đồng Tâm (lần 1), bao gồm:

1. Phương án bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án thành phần 5: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam, phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua địa bàn xã Đồng Tâm theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: 01 hộ gia đình, cá nhân (08 thửa đất)

(Có Phương án bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ kèm theo)

2. Phương án chi tiết bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với 01 hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (08 thửa đất) để thực hiện dự án thành phần 5: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam, phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua địa bàn xã Đồng Tâm theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số

88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất:

(Có phương án chi tiết bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với từng hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi kèm theo).

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Đồng Phú có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế xã Đồng Tâm, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ban quản lý ấp nơi có đất thu hồi phổ biến, niêm yết công khai Quyết định này tại Trụ sở UBND xã Đồng Tâm và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi theo quy định;

b) Trực tiếp giao Quyết định này đến từng hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) (Có Biên bản giao nhận cụ thể); trường hợp hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập Biên bản cụ thể.

c) Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế xã Đồng Tâm tiến hành rà soát lại toàn bộ thành phần hồ sơ, số liệu kiểm kê, áp giá, trình tự, thủ tục liên quan đến nội dung phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung tại Quyết định này, bảo đảm đúng, đủ theo quy định; chỉ thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ khi bảo đảm đúng, đủ điều kiện, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật hiện hành

d) Tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) theo phương án được phê duyệt trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

e) Tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án, đảm bảo đúng quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành;

f) Chịu trách nhiệm về kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; niêm yết, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ; trình tự, thủ tục, các số liệu, nội dung và thành phần hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

g) Thực hiện lưu trữ hồ sơ, chứng từ gốc và các văn bản có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ của Dự án theo đúng quy định.

2. Phòng Kinh tế:

- Chịu trách nhiệm về nội dung, số liệu, kết quả thẩm định phương án bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ và trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ, bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành

- Theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quyết định này; tham mưu Ủy ban nhân dân xã xử lý các nội dung phát sinh thuộc thẩm quyền;

3. Phòng Văn hóa - Xã hội:

Đăng tải Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của xã Đồng Tâm.

4. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Đồng Nai:

Có trách nhiệm bảo đảm nguồn kinh phí để thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

5. Ban Quản lý ấp Cầu Rạt:

a) Phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Đồng Phú thực hiện niêm yết công khai Quyết định phê duyệt Phương án bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ tại Nhà văn hóa ấp.

b) Tuyên truyền, thông tin rộng rãi trên các kênh thông tin của khu dân cư, thông báo tại các buổi sinh hoạt ấp để Nhân dân trên địa bàn nắm bắt đầy đủ thông tin, nội dung liên quan đến dự án; đồng thời vận động người có đất thu hồi phối hợp bàn giao mặt bằng theo phương án đã được phê duyệt.

6. Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm chấp hành Quyết định này; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND xã Đồng Tâm thực hiện đúng, đủ các nội dung quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng thực hiện dự án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng Phòng Kinh tế, Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Đồng Nai, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Đồng Phú, Ban Quản lý ấp Cầu Rạt; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Đồng Nai;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, các PCT.UBND xã;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, PKT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Thường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG TÂM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN

Bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với phương án đã được phê duyệt tại Quyết định số 1938/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Đồng Tâm thuộc dự án Cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước), đoạn qua xã Đồng Tâm (lần 1)

(Kèm theo Quyết định số 1911/QĐ-UBND ngày 30/7/2026 của UBND xã Đồng Tâm)

I. Căn cứ pháp lý xây dựng phương án:

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 138/2024/QH15 ngày 28/6/2024 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước);

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đình chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh Bình Phước về việc thông qua danh mục các dự án thu hồi đất năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Dự án thành phần 5: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đoạn qua tỉnh Bình Phước thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước), được điều chỉnh tại Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Đồng Phú được UBND tỉnh Bình Phước phê duyệt tại Quyết định số 2267/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh Bình Phước, được điều chỉnh tại Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 17/6/2025 của UBND tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Đồng Phú được UBND tỉnh Bình Phước phê duyệt tại Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 10/3/2025, được điều chỉnh tại Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 27/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định mức chi bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 1274/STC-VP ngày 31/7/2025 của Sở Tài chính về việc tham mưu hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xác định cơ quan tham mưu lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

Căn cứ Công văn số 7938/SoNNMT-ĐĐ ngày 05/11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc xử lý kiến nghị của UBND xã Nha Bích, UBND phường Đồng Xoài về hướng dẫn xác định đối tượng hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Báo cáo số 581/BC-STC ngày 07/7/2026 của Sở Tài chính về tình hình giá thị trường tháng 06 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1938/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Đồng Tâm về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án

Cao tốc Bắc – Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua địa bàn xã Đồng Tâm;

Căn cứ bản đồ thu hồi đất, bản trích lục các thửa đất thu hồi, thông báo thu hồi đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các thửa đất, biên bản kiểm kê hiện trạng từng thửa đất và văn bản xác nhận của UBND xã Đồng Tâm về nguồn gốc đất, tình trạng sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 25/4/2026 của Chủ tịch UBND xã về việc phân công nhiệm vụ cụ thể Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân xã Đồng Tâm, nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Căn cứ Biên bản ngày 09/6/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú về việc niêm yết công khai phương án bồi thường;

Căn cứ Biên bản ngày 19/6/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú về việc kết thúc niêm yết công khai phương án bồi thường;

Căn cứ Biên bản ngày 20/6/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú về việc thông qua phương án bồi thường, hỗ trợ về đất, nhà, công trình xây dựng và cây trồng bị thiệt hại của hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước);

Căn cứ Công văn số 460/TTPTQĐ.CNĐP ngày 24/7/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Đồng Phú về việc thẩm định, trình phê duyệt Phương án bổ sung bồi thường, hỗ trợ cây trồng, tài sản trên đất và khen thưởng của các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông)-Chơn Thành (Bình Phước), đoạn đi qua xã Đồng Tâm.

II. Nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung:

1. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi; số lượng, giá trị hiện có của tài sản gắn liền với diện tích đất thu hồi:

- Tổng số hộ gia đình, cá nhân cần bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 01 hộ gia đình, cá nhân; với 08 thửa đất thu hồi.

- Vị trí đất: thửa 265, thửa 266, thửa 267, thửa 268, thửa 269, thửa 316, thửa 317, thửa 80, Tờ TĐ 341-2025 (Bản đồ GPMB thực hiện dự án đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt), tại xã Đồng Tâm, thành phố Đồng Nai.

- Diện tích thu hồi: 3.131,4 m²

- Loại đất thu hồi: Đất trồng lúa nước còn lại và đất trồng cây hằng năm khác

- Nguồn gốc đất thu hồi: Đã được UBND xã Đồng Tâm kiểm tra, xác nhận về quá trình sử dụng đất và tính pháp lý của từng thửa đất, bảo đảm đủ điều kiện để bồi thường theo quy định.

- Tài sản trên đất: Số lượng, khối lượng cây trồng, nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc gắn liền với đất được xác định trên cơ sở biên bản kiểm kê hiện trạng do Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú thực hiện, có sự giám sát, xác nhận của UBND xã Đồng Tâm và các thành phần liên quan

2. Đơn giá bồi thường, hỗ trợ

2.1. Đơn giá bồi thường cây trồng

Áp dụng đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; được bổ sung, sửa đổi tại Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

2.2. Hỗ trợ ổn định đời sống

Áp dụng theo quy định tại Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2.3. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm

Áp dụng theo quy định tại Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung

Tổng kinh phí bổ sung bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ đủ điều kiện trình phê duyệt là: 380.963.479 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm tám mươi triệu, chín trăm sáu mươi ba nghìn, bốn trăm bảy mươi chín đồng*)

Trong đó:

a) Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung: 368.080.656 đồng.

(*Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi tám triệu, không trăm tám mươi nghìn, sáu trăm năm mươi sáu đồng*), cụ thể:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Bồi thường về cây trồng	83.986.656
2	Hỗ trợ ổn định đời sống	2.268.000
3	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	281.826.000
Tổng cộng (1+2+3)		368.080.656

b) Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ:

Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ là 3,5% trên tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ (theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai và ý kiến Sở Tài chính tại Công văn số 1274/STC-VP ngày 31/7/2025 về việc tham mưu hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xác định cơ quan tham mưu lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư), cụ thể:

Tổng chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ bổ sung: $368.080.656 \times 3,5\% = 12.882.823$ đồng (*bằng chữ: Mười hai triệu, tám trăm tám mươi hai nghìn, tám trăm hai mươi ba đồng*).

4. Phương án chi tiết bổ sung bồi thường, hỗ trợ đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (*kèm theo phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ từng hộ gia đình, cá nhân*).

5. Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung:

Việc tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ dự án được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 87 Luật Đất đai năm 2024.

Triển khai công tác chi trả bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Điều 94 Luật Đất đai năm 2024 và Điều 25 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ.

6. Nguồn kinh phí thực hiện:

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Đồng Nai đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.

7. Các nội dung khác liên quan đến bồi thường, hỗ trợ (nếu có):

Sau khi Phương án bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ được UBND xã Đồng Tâm phê duyệt, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đồng Tâm thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định có hiệu lực, theo phương thức tiền mặt hoặc chuyển khoản theo quy định./.

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT
Bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản trên đất bị thiệt hại của hộ ông Thẩm Văn Quang
thuộc dự án xây dựng đường cao tốc Bắc-Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước)
Vị trí đất: xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Đồng Tâm, thành phố Đồng Nai).
(Kèm theo Quyết định số 1911/QĐ-UBND ngày 30/7/2026 của UBND xã Đồng Tâm)

Mã phương án chi tiết: 258; 259; 260; 261; 262; 263; 264; 265/PCCT-CT-GN-ĐT-BSL1

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1. Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: Hộ ông Thẩm Văn Quang; năm sinh: 1971; CCCD số: 0700 7100 5284.

Địa chỉ thường trú: Ấp Phước Tân (nay là ấp Cầu Rát), xã Đồng Tâm, thành phố Đồng Nai

2. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a. Vị trí đất: Ấp Phước Tân (nay là Cầu Rát), xã Đồng Tâm, thành phố Đồng Nai.

Thông báo thu hồi đất số: 336/TB-UBND ngày 06/8/2025; 173/TB-UBND ngày 30/7/2025; 347/TB-UBND ngày 06/8/2025; 332/TB-UBND ngày 06/8/2025 (được đính chính tại công văn số 1260/UBND-KT ngày 31/10/2025); 161/TB-UBND ngày 29/7/2025; số 334/TB-UBND ngày 06/8/2025, số 1003/TB-UBND ngày 19/9/2025, số 348/TB-UBND ngày 06/8/2025 (được đính chính tại Công văn số 1510/UBND-KT ngày 28/11/2025)

Tờ bản đồ số: TĐ 341-2025.

Thửa số: 265; 267; 266; 268; 269; 80; 316; 317.

b. Diện tích đất thu hồi: 218,1m²; 364,7m²; 132,5m²; 75,8m²; 54,4m²; 1541m²; 255,9m²; 489m²

c. Loại đất (MBSD): Đất trồng lúa nước (LUK) và đất trồng cây hàng năm (BHK).

d. Nguồn gốc đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 110/QĐ830/QĐ-UB do UBND huyện Đồng Phú cấp ngày 14/12/1999.

3. Đơn giá đất (LUK + BHK): □

a. Đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng

* Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

* Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số điều của QĐ 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

b. Hỗ trợ ổn định đời sống

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

c. Hỗ trợ đào tạo và chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

* Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

* Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Giá trị hỗ trợ cây trồng:										Đồng
										83.986.656
	TT	Loại cây trồng	Diện tích thửa đất (m²)	Số cây theo biên bản kiểm kê (cây)	Số cây bồi thường (cây)	Năm trồng, quy cách	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ bồi thường	Tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
					a	b	c	d	e=a*c*d	
	1	Cao su (Thửa 265)	218,1	13	12	2011	606.840	80%	5.825.664	Vượt mật độ 1 cây
	2	Cao su (Thửa 266)	132,5	9	7	2011	606.840	80%	3.398.304	Vượt mật độ 2 cây
	3	Cao su (Thửa 267)	364,7	22	20	2011	606.840	80%	9.709.440	Vượt mật độ 2 cây
	4	Cao su (Thửa 268)	75,8	6	4	2011	606.840	80%	1.941.888	Vượt mật độ 2 cây
	5	Cao su (Thửa 269)	54,4	5	3	2011	606.840	80%	1.456.416	Vượt mật độ 2 cây
	6	Cao su (Thửa 316)	255,9	18	14	2011	606.840	80%	6.796.608	Vượt mật độ 4 cây
	7	Cao su (Thửa 317)	489	32	27	2011	606.840	80%	13.107.744	Vượt mật độ 5 cây
	8	Cao su (Thửa 80)	1541	93	86	2011	606.840	80%	41.750.592	Vượt mật độ 7 cây

2. Tiền hỗ trợ, ổn định đời sống								2.268.000
	TT	Tổng số nhân khẩu	Số tháng hỗ trợ/ 1 nhân khẩu	Số gạo hỗ trợ trong 1 tháng (kg)	Đơn giá gạo (đ/kg)	Giá trị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú	
		a	b	c	d	e=a*b*c*d		
	1	3	3	15	16.800	2.268.000	* Căn cứ Công văn số 604/UBND-KT ngày 22/9/2025 của UBND xã Đồng Tâm xác nhận hộ ông Thẩm Văn Quang thuộc trường hợp thu hồi dưới 30% tổng diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn xã Đồng Tâm và không phải di chuyển chỗ ở. * Giấy xác nhận số 42/XN ngày 14/01/2026 của Công an xã Đồng Tâm xác nhận thông tin cư trú của hộ ông Thẩm Văn Quang (3 khẩu) * Đơn giá gạo theo Báo cáo số 581/BC-STC ngày 07/7/2026 của Sở Tài Chính.	
3. Giá trị hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:								281.826.000
	TT	Tờ BD	Số thửa	Diện tích đất NN (m²)	Đơn giá theo Bảng giá đất (đồng)	Hệ số hỗ trợ (lần)	Giá trị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
	1	TĐ 341-2025	265	218,1	60.000	1,5	19.629.000	* Căn cứ Công văn số 604/UBND-KT ngày 22/9/2025 của UBND xã Đồng Tâm về xác nhận hộ ông Thẩm Văn Quang đang sử dụng và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất thu hồi. Đồng thời, không thuộc các trường hợp quy định tại a, b, c, d khoản 1 Điều 22 Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2025 của Chính phủ. * Căn cứ Thông báo số 135/TB-VPĐK.ĐP ngày 18/4/2026 của Văn phòng ĐKDD thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú xác định đất thuộc vị trí 2, loại đường giao thông nông thôn có hành lang lộ giới 14m trở lên tính từ trục đường.
	2	TĐ 341-2025	266	132,5	60.000	1,5	11.925.000	
	3	TĐ 341-2025	267	364,7	60.000	1,5	32.823.000	
	4	TĐ 341-2025	268	75,8	60.000	1,5	6.822.000	
	5	TĐ 341-2025	269	54,4	60.000	1,5	4.896.000	
	6	TĐ 341-2025	316	255,9	60.000	1,5	23.031.000	
	7	TĐ 341-2025	317	489	60.000	1,5	44.010.000	
	8	TĐ 341-2025	80	1541	60.000	1,5	138.690.000	
4. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung (1+2+3):								368.080.656

(Số tiền bằng chữ: Ba trăm sáu mươi tám triệu, không trăm tám mươi nghìn, sáu trăm năm mươi sáu đồng)

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT
Bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ của từng hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi đã được phê duyệt tại Quyết định số 1938/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Đồng Tâm để thực hiện dự án Cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước), đoạn qua xã Đồng Tâm (lần 1)
(Kèm theo Quyết định số 1911/QĐ -UBND ngày 30/7/2026 của UBND xã Đồng Tâm)

TT	Họ tên, địa chỉ người sử dụng đất				Thông tin thửa đất thu hồi					Kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung (đồng)			
	Họ tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	số CCCD/CMTND	Thông báo thu hồi	Tờ Bản đồ GPMB	Số thửa	Diện tích (m ²)	Mục đích SDD	Tiền bồi thường cây trồng	Tiền hỗ trợ ổn định đời sống	Tiền hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ theo chính sách nhà nước quy định
1	Hộ ông Thẩm Văn Quang	ấp Phước Tân (nay là ấp Cầu Rạt), xã Đồng Tâm, thành phố Đồng Nai	ấp Phước Tân (nay là ấp Cầu Rạt), xã Đồng Tâm, thành phố Đồng Nai	070071005284	336/TB-UBND ngày 06/8/2025	TĐ 341-2025	265	218,1	LUK	5.825.664	2.268.000	19.629.000	368.080.656
2					173/TB-UBND ngày 30/7/2025	TĐ 341-2025	266	132,5	LUK	3.398.304		11.925.000	
3					1003/TB-UBND ngày 19/9/2025	TĐ 341-2025	267	364,7	LUK	9.709.440		32.823.000	
4					347/TB-UBND ngày 06/8/2025	TĐ 341-2025	268	75,8	LUK	1.941.888		6.822.000	
5					332/TB-UBND ngày 06/8/2025	TĐ 341-2025	269	54,4	LUK	1.456.416		4.896.000	
6					161/TB-UBND ngày 29/7/2025	TĐ 341-2025	316	255,9	LUK	6.796.608		23.031.000	
7					334/TB-UBND ngày 06/8/2025	TĐ 341-2025	317	489,0	LUK	13.107.744		44.010.000	
8					348/TB-UBND ngày 06/8/2025	TĐ 341-2025	80	1541,0	BHK	41.750.592		138.690.000	
Tổng								3.131,4	-	83.986.656	2.268.000	281.826.000	368.080.656

